

Số: **10** /2023/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **23** tháng **02** năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế về mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 28/2019/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội – nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 68/2022/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 58/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 3 năm 2016 quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 52/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân Thành phố nhiệm kỳ 2021 - 2026;

Căn cứ Quyết định số 11/2022/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quy định về quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 5515/TTr-STP-BTTP ngày 08 tháng 11 năm 2022, Công văn số 327/STP-BTTP ngày 30 tháng 01 năm 2023 và ý kiến thống nhất của các thành viên Ủy ban nhân dân Thành phố.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế về mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 28/2019/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 1 như sau:

“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định các nội dung liên quan đến việc mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung trên địa bàn Thành phố.

Riêng quy trình mua sắm thuốc, vật tư y tế; tài sản đặc biệt, tài sản chuyên dùng tại đơn vị vũ trang nhân dân; tài sản của cơ quan Việt Nam ở nước ngoài; tài sản mua sắm từ nguồn vốn viện trợ, tài trợ, nguồn vốn thuộc các chương trình, dự án sử dụng vốn nước ngoài mà nhà tài trợ có yêu cầu về mua sắm theo hình thức khác; tài sản mua sắm thuộc dự án đầu tư xây dựng mà việc tách thành gói thầu riêng làm ảnh hưởng đến tính đồng bộ của dự án hoặc làm hạn chế sự tham gia của các nhà thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu và quy trình mua sắm tập trung của cơ quan, đơn vị đã được Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền thực hiện thì không áp dụng Quy chế này.

Trong trường hợp cần thiết trên cơ sở đề xuất của Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan, Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền bổ sung cơ quan, đơn vị mua sắm tập trung cho phù hợp với nhu cầu thực tế.”

2. Sửa đổi khoản 3 và bổ sung khoản 3a vào sau khoản 3 Điều 2 như sau:

a) Sửa đổi khoản 3 như sau:

“3. Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư; đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên khi mua sắm tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung từ nguồn kinh phí của Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp thì không thuộc đối tượng bắt buộc thực hiện mua sắm tập trung.”.

b) Bổ sung khoản 3a như sau:

“3a. Các cá nhân, tổ chức khác có liên quan đến công tác mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung trên địa bàn Thành phố.”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 9 như sau:

“1. Căn cứ văn bản phân bổ dự toán của cơ quan, người có thẩm quyền, cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm lập văn bản đăng ký mua sắm tập trung, gửi đơn vị đầu mối đăng ký mua sắm tập trung, kèm theo dự toán mua sắm tài sản được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước ngày 15 tháng 01 hằng năm.”.

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 10 như sau:

“Điều 10. Thông báo thỏa thuận khung về mua sắm tập trung

1. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày ký kết thỏa thuận khung về mua sắm tập trung, Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản thực hiện:

a) Thông báo bằng văn bản đến các đơn vị đầu mối đăng ký mua sắm tập trung để thông báo cho cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản để ký hợp đồng mua sắm tài sản với nhà thầu được lựa chọn.

b) Thực hiện đăng tải danh sách các nhà thầu được lựa chọn, thỏa thuận khung ký kết giữa nhà thầu và đơn vị mua sắm tập trung, tài liệu mô tả tài sản, mẫu hợp đồng mua sắm trên Trang thông tin điện tử về tài sản công hoặc Hệ thống giao dịch điện tử về tài sản công (đối với tất cả các gói thầu mua sắm tập trung) và Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố.

2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản về thỏa thuận khung về mua sắm tập trung, các đơn vị đầu mối đăng ký mua sắm tập trung lựa chọn hình thức phù hợp thông báo cho cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản để ký hợp đồng mua sắm tài sản với nhà thầu được lựa chọn.”.

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 11 như sau:

“2. Trường hợp tại thời điểm ký hợp đồng mua sắm tài sản, giá thị trường của tài sản thấp hơn giá trúng thầu mua sắm tập trung, cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản đàm phán với nhà thầu để giảm giá cho phù hợp với giá thị trường.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản có trách nhiệm thông tin lại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản để tổng hợp.”.

6. Sửa đổi, bổ sung Điều 12 như sau:

“Điều 12. Thanh toán mua sắm tài sản

1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản có trách nhiệm thanh toán tiền mua tài sản cho nhà thầu được lựa chọn.

2. Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản có trách nhiệm thanh toán tiền mua tài sản cho nhà thầu được lựa chọn trong trường hợp cơ quan, người có thẩm quyền giao dự toán mua sắm cho Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản.

3. Việc thanh toán tiền mua sắm tài sản được thực hiện theo quy định của pháp luật, theo thỏa thuận khung và hợp đồng mua sắm tài sản đã ký với nhà thầu.”.

7. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 15 như sau:

“2. Nhà thầu cung cấp một bảo đảm bảo hành theo hình thức bảo lãnh với giá trị theo tỷ lệ phần trăm giá bán tài sản cho đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản trên cơ sở yêu cầu của hồ sơ mời thầu và Thỏa thuận khung đã ký kết với Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản. Nhà thầu chỉ được hoàn trả bảo đảm bảo hành sau khi hàng hóa hết thời hạn hoàn thành nghĩa vụ bảo hành, bảo trì và đã thực hiện trách nhiệm bảo hành, bảo trì theo thỏa thuận”.

8. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 16 như sau:

“2. Trên cơ sở ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản hoàn chỉnh dự thảo thông số kỹ thuật của nhóm danh mục mua sắm tập trung, thuê đơn vị tư vấn thẩm định đơn giá tài sản, trình Sở Tư pháp xem xét, trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt trước ngày 30 tháng 11 hàng năm.”.

9. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 19 như sau:

“3. Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản hoặc tổ chức đấu thầu chuyên nghiệp được thuê cung cấp dịch vụ đấu thầu phải thực hiện đăng tải danh sách các nhà thầu được lựa chọn, thỏa thuận khung ký kết giữa nhà thầu và đơn vị mua sắm tập trung, tài liệu mô tả tài sản, mẫu hợp đồng mua sắm trên Trang thông tin điện tử về tài sản công hoặc Hệ thống giao dịch điện tử về tài sản công (đối với tất cả các gói thầu mua sắm tập trung) và Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định.”.

10. Bổ sung khoản 2a sau khoản 2 Điều 28 như sau:

“2a. Việc thanh toán tiền mua sắm tài sản được thực hiện theo quy định của pháp luật và theo hợp đồng mua sắm tài sản đã ký với nhà thầu được lựa chọn.”.

11. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 32 như sau:

“2. Căn cứ văn bản phân bổ dự toán của cơ quan, người có thẩm quyền, cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm lập văn bản đăng ký mua sắm tập trung, gửi đơn vị đầu mối đăng ký mua sắm tập trung trước ngày 15 tháng 01 hằng năm để tổng hợp gửi Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản trước ngày 31 tháng 01 hằng năm để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.”.

12. Sửa đổi khoản 1, khoản 4, khoản 8 và bổ sung khoản 8a sau khoản 8 Điều 34 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Xây dựng Danh mục Thông số kỹ thuật của nhóm tài sản mua sắm tập trung; tổng hợp nhu cầu mua sắm tập trung; lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp tài sản theo quy định.”

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:

“4. Tổ chức thực hiện hoặc tham gia bàn giao, tiếp nhận, kiểm tra chất lượng, phần mềm vận hành tài sản, thiết bị (trong trường hợp mua sắm tài sản tập trung cấp Thành phố theo cách thức ký hợp đồng trực tiếp).”

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 8 như sau:

“8. Theo dõi, giám sát việc thực hiện Thỏa thuận khung, ký kết Hợp đồng mua sắm tài sản, bàn giao tiếp nhận tài sản, bảo hành, bảo trì tài sản.”

d) Bổ sung khoản 8a như sau:

“8a. Tiếp nhận, xử lý thông tin phản hồi từ các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản; kịp thời báo cáo các cơ quan liên quan, xử lý các vấn đề phát sinh.”

13. Sửa đổi, bổ sung Điều 36 như sau:

“Điều 36. Sở Tài chính

1. Định kỳ rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố sửa đổi, bổ sung danh mục tài sản công áp dụng mua sắm tập trung trên địa bàn thành phố.

2. Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí dự toán kinh phí để thực hiện mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung theo phân cấp ngân sách và các quy định hiện hành.

3. Phối hợp với Sở Tư pháp báo cáo Bộ Tài chính hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo Bộ Tài chính về mua sắm tập trung trên địa bàn thành phố.

4. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong lĩnh vực mua sắm tập trung theo thẩm quyền.

5. Phối hợp với Sở Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố triển khai các quy định pháp luật, chỉ đạo của các cơ quan có thẩm quyền liên quan về mua sắm tập trung.

6. Hướng dẫn các cơ quan, tổ chức có liên quan xây dựng mức giá dự toán của tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật, định mức sử dụng và nhu cầu sử dụng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn Thành phố; hướng dẫn Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản và các cơ quan, tổ chức có liên quan quản lý, sử dụng các khoản thu, chi trong quá trình thực hiện nhiệm vụ mua sắm tập trung theo quy định.”

14. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 Điều 37 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Phối hợp với Sở Tài chính thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tập trung.”

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, các cơ quan, tổ chức có liên quan giám sát, theo dõi hoạt động đấu thầu trong quá trình thực hiện mua sắm tập trung của Thành phố.”.

15. Sửa đổi, bổ sung Điều 38 như sau:

“Điều 38. Đơn vị đầu mối đăng ký mua sắm tập trung

1. Phổ biến, quán triệt nội dung Quy chế này và các văn bản pháp luật có liên quan về mua sắm tập trung tại cơ quan, tổ chức và các đơn vị trực thuộc.

2. Phối hợp với Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản thực hiện tổng hợp nhu cầu mua sắm tập trung của cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản đúng thời hạn quy định.

3. Lựa chọn thời gian, hình thức phù hợp để thông báo thông tin của nhà thầu đã được Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản ký kết Thỏa thuận khung cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.

4. Lựa chọn thời gian, hình thức phù hợp để triển khai, tập trung các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản tại 01 địa điểm để ký kết hợp đồng mua sắm tài sản với nhà thầu đã được Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản ký kết thỏa thuận khung trong thời hạn do Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản thông báo.

5. Theo dõi, đôn đốc việc ký kết hợp đồng mua sắm tài sản của các cơ quan, tổ chức, đơn vị; tổng hợp các bản sao hợp đồng mua sắm tài sản, biên bản bàn giao tài sản và báo cáo của đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản về tình hình tiếp nhận, sử dụng tài sản gửi cho Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản để theo dõi, quản lý theo quy định.

6. Kịp thời trao đổi, báo cáo khó khăn, vướng mắc của các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan đến hoạt động mua sắm tập trung.”.

16. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 và khoản 6 Điều 39 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Tuân thủ, thực hiện nghiêm túc việc mua sắm tập trung theo đúng dự toán đã được phê duyệt, nhu cầu mua sắm đã đăng ký và thỏa thuận khung; công khai mua sắm tập trung theo quy định.

Trường hợp không thực hiện theo nhu cầu mua sắm đã đăng ký phải thực hiện báo cáo và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố.”.

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 6 như sau:

“6. Báo cáo tình hình tiếp nhận, sử dụng tài sản về đơn vị đầu mối đăng ký mua sắm tập trung trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận tài sản từ nhà thầu theo quy định.”.

17. Sửa đổi, bổ sung Điều 44 như sau:

“Điều 44. Trách nhiệm thi hành

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế này. Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh vướng mắc thì nghiên cứu đề xuất, kiến nghị gửi về Sở Tư pháp để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, giải quyết.

2. Khi xét thấy cần thiết, Sở Tư pháp phối hợp với các cơ quan có liên quan đề nghị Ủy ban nhân dân Thành phố sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế này cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn và quy định pháp luật hiện./.”.

Điều 2. Bãi bỏ một số điều của Quy chế về mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 28/2019/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

Bãi bỏ Điều 21 của Quy chế về mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 28/2019/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, Giám đốc Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản Thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị sử dụng tài sản nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 06 tháng 3 năm 2023.

2. Các nội dung khác vẫn thực hiện theo Quyết định số 28/2019/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy chế về mua sắm tài sản Nhà nước theo phương thức tập trung trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp; Bộ Tài chính;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- TTUB: CT, PCT/KT;
- VPUB: PCVP/KT;
- Phòng KT;
- Lưu: VT, (KT/Tran) MH. **41**

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phan Văn Mãi